TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Hữu Trọng.

- Thư ký Tòa án: *Bà Lê Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 2 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

PHÙNG XUÂN V, sinh năm 1991; HKTT và cư trú Thôn Đ, xã H, huyện C, TP.Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân T sinh năm 1969 và con bà: Hoàng Thị D: sinh năm 1972; có vợ Nguyễn Thị H sinh năm 1995, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không. Danh bản, chỉ bản số 582 lập ngày 11/11/2019.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, tạm giữ từ ngày 09/11/2019 đến ngày 11/11/2010, chuyển tạm giam từ 12/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội.*(tại phiên tòa có mặt bị cáo).*

Bị hại: Anh Chu Trọng B, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội *(vắng mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Phùng Xuân V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy BKS 29Y1-185.04 của anh Chu Trọng B(SN 1980) trú tại thôn Đ, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội là hàng xóm nhà V. Khoảng 12h ngày 31/10/2017, V đi bộ đến nhà anh Bình nói dối là mượn xe mô tô để đi có việc, anh Bình đồng ý. Sau khi mượn được xe, V gọi điện rủ Đặng Trần A (SN 1991 ở cùng thôn) đi cùng với mình rồi điều khiển xe chở A đến nhà anh Đặng Trần M (sinh năm 1990 trú tại Thành Lập, Lương Sơn, Hòa Bình) nói với anh M là xe của gia đình, đang cần tiền nên đề nghị anh M cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng, nhưng anh M không đồng ý nhận cầm cố mà nhận lời giúp V tìm người nhận cầm cố xe. V giao xe lại cho M, M điều khiển chiếc xe đến cửa hàng của chị Trần Thị L(SN 1994 tại thôn M, xã T, Chương Mỹ, Hà Nội) để cầm cố chiếc xe trên. Do quen biết M nên chị L đã đồng ý cho M vay 5.000.000 đồng, M để lại chiếc xe máy BKS 29Y1-185.04 để làm tin và hẹn vài ngày sau trả lại tiền, lấy lại xe. Sau đó, M đưa toàn bộ số tiền trên cho V, V đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết. Anh B không thấy V trả xe nên đã đến nhà để đòi và liên hệ nhiều lần với V nhưng không được, biết mình bị lừa mất xe nên ngày 03/11/2017 anh B đã trình báo Công an xã H tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của V.

Quá trình điều tra, Phùng Xuân V đã bỏ trốn khỏi địa phương. CQĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định truy nã đối với Phùng Xuân V. Đến ngày 08/11/2019, Phòng PC 04 Công an thành phố Hà Nội đã bắt giữ được Phùng Xuân V.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu đen bạc, BKS 29Y1 – 185.04, không gương chiếu hậu, số khung 127672, số máy 5127830 (thu giữ của Trần Thị Lương).

Kết luận định giá số 271/TC-KLĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Chương Mỹ kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 29Y1 – 185.04 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, số khung 127672, số máy 5127830; đăng ký

ngày 24/04/2014 (đã qua sử dụng) giá trị còn lại 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Ngày 11/11/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 29Y1 – 185.04 cho anh Bình, anh Bình không yêu cầu V phải bồi thường thêm gì khác.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị Trần Thị L đưa cho Đặng Trần M để M đưa cho bị cáo Phùng Xuân V, anh M , chị L có đơn và lời khai yêu cầu V phải hoàn trả lại số tiền trên cho chị L.

Tại bản Cáo trạng số 15/VKS-HSngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Phùng Xuân Vvề tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 174, Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt, bị cáo Phùng Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi giống như nội dung Cáo trạng, bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Tôi danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Xuân Vphạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phùng Xuân Vtừ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/11/2019.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho chị Trần Thị L 5.000.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự , thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội *và* ***điều luật áp dụng****:*

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ và tại phiên tòa, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/10/2017, tại thôn Đ, xã H, C, Hà Nội, bị cáo Phùng Xuân V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS 29Y1 – 185.04 trị giá 13.500.000 đồng của anh Chu Trọng B, sau đó dùng làm tin để vay tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe mô tô không yêu cầu V bồi thường thêm nên Tòa không xem xét.

Về nghĩa vụ hoàn trả: Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị Trần Thị L cho Đặng Trần M, để đưa cho Phùng Xuân V vay, anh M và chị L cùng yêu cầu V phải hoàn trả lại số tiền trên cho chị L, yêu cầu V trả cho chị L 5.000.000đ được chấp nhận.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố xét xử các bị cáo theo tội danh quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật. Về hình phạt sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã vì vậy phải có mức án nghiêm khắc cách ly với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Đặng Trần Ánh, Đặng Trần M và Trần Thị L đều không biết là tài sản do V phạm tội mà có nên không có căn cứ giải quyết.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 463, 466,468 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Xuân Vphạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Phùng Xuân V15 (mười lăm) tháng tù tính từ ngày tạm giữ 09/11/2019

Về nghĩa vụ hoàn trả: Buộc bị cáo Phùng Xuân V trả cho chị Trần Thị L số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu ầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Trại giam số 2 C.A thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Công an huyện Chương Mỹ;
- TAND TP Hà Nội.
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

VŨ THỊ THU THỦY